

NH NG K V T TH I CHI N
C A C DÂN VÙNG A O TAM GIÁC S T – BÌNH D NG

*Phan Thi M n**

T nh ng ph li u trong chi n tranh, v i s sáng t o và khéo léo c a mình, c dân vùng a o Tam Giác S t – Bình D ng ã ch tác thành nh ng công c ph c v cho i s ng sinh ho t th ng nh t.

a o Tam Giác S t n m trên vùng t 3 xã An i n, An Tây, Phú An thu c khu v c phía Tây Nam th xã B n Cát, t nh Bình D ng c B V n hóa – Thông tin (nay là B V n hóa, Th thao và Du l ch) x p h ng di tích l ch s – v n hóa c p qu c gia ngày 18/3/1996.

“Tam Giác S t” là tên g i qu c M t cho vùng t ba xã Tây Nam khi h huy ng m t l c l ng quân s kh ng l nh m tiêu di t l c l ng kháng chi n trong chi n d ch Cedar Falls (1967) nh ng b th t b i và b t l c tr c ý chí s t thép, tinh th n chi n u d ng c m c a quân dân vùng t này.

H th ng a o Tam Giác S t kh i u c hình thành t xã An Tây vào kho ng n m 1949 trong giai o n kháng chi n ch ng Pháp. B c sang th i k ch ng M , n m 1961 h th ng a o c phát tri n, m r ng ph m vi ra hai xã An i n và Phú An. n cu i n m 1963, a o c xây d ng hoàn ch nh. V i ph ng ti n thô s là l i cu c và chi c ky xúc t b ng tre, quân và dân ba xã Tây Nam ã t o nên công trình chi n u trong lòng t n i li n ba xã v i nhau. Trong th i chi n, a o Tam Giác S t gi vai trò c bi t quan tr ng: là ch d a và là bàn p cho các l c l ng v trang a ph ng c ng nh b i ch l c ti n công tiêu di t k thù, góp ph n vào s nghi p gi i phóng mi n Nam¹.

Chi n tranh ã th c s l i xa g n n a th k , nh ng nh ng d u tích v chi n tranh v n nh còn in m trong tâm trí c a ng i dân vùng a o Tam Giác S t.

ó là nh ng k v t th i chi n g n li n v i i s ng sinh ho t hàng ngày nh ng c tr n tr ng nh nh ng “báu v t”, “ a con tinh th n” giúp h hoài ni m v ký c m t th i bom n.

T nh ng ph li u trong chi n tranh, mà ph n l n là v khí gi t ng i hi n i, nh ng d ng c trang b cho lính do M ch t o, c dân vùng a o ã ch tác thành nh ng công c ph c v cho i s ng sinh ho t c a mình. i u ó th hi n tinh th n sáng t o, ý chí t l c t c ng, n ng ng tr c m i hoàn c nh c a ng i dân n i ây.

(*) Ban qu n lý Di tích và Danh th ng t nh Bình D ng. Email: menphanthi85@gmail.com

¹ Trích d n Ban ch o khu di tích i o Tam Giác S t – B n Cát t nh Bình D ng, *L ch s a o 3 xã Tây Nam (Tam Giác S t) – B n Cát*, 2001.

Có thể nói, mặt trong những phẩm chi n tranh của người dân tìm thấy và tái chế sử dụng như những vật phẩm (ngòi) và những sản phẩm thủ công: (ngòi) chèn vào phần cán (c) hay dùng làm ngòi m nhang thắp trên bàn thờ tiên. Bên dưới là những sản phẩm sáng chế của các dân vùng này ở trong thời chiến và giai đoạn sau giải phóng. Trong những khi thiếu thốn, khó khăn, những người dân này đã sáng tạo ra những sản phẩm thủ công. Chỉ cần dùng của ông Võ Văn Tòng (T. Tòng), ở Phú Thuận, xã Phú An để làm hai ngòi (v) có kích thước khác nhau, người dân dùng làm thân đèn, người dân thì thả vào nước để người dân tìm đèn để tạo thành cây đèn hoàn chỉnh.

Hiện vật bên dưới của ông Lê Văn Nô (Ba Nô) và ông Nguyễn Văn Kiên (T. Rích) ở Bình Lợi, xã Phú An có thiết kế tinh xảo, sử dụng các vật liệu 61 làm thành thân đèn (chứa dầu), phía trên là tim đèn có gắn lò xo nhằm mục đích tự động tắt đèn khi tắt vào trong; đèn dạng hình tròn, chất liệu nhôm giúp cho đèn dễ dàng treo và khi sử dụng. Các vật liệu của hai ông đều công tác công trình, nên chuyên chế tạo và chế tạo ánh sáng lúc bấy giờ.



*Đèn dầu thắp
Hiện vật của ông Võ Văn Tòng và Lê Văn Nô (xã Phú An, thị xã Bình Cát)*



Đèn sinh hoạt thắp - Trái sang: Đèn nỉn, cà men, nắp nỉn (hàng thắp); gàu xách nước (hàng thắp hai)

Tính ưu việt của những phẩm chi n tranh là bền chắc nên sử dụng rất nhiều chế tạo thành những vật dụng phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của con người. Từ những vật liệu phế thải, cánh máy bay, vỏ những bom bi, những pháo sáng..., qua bàn tay khéo léo của con người đã trở thành những chiếc đèn, gàu xách nước, nắp nỉn, ca uống nước, những dụng cụ nấu nướng (cà men), và các vật dụng... Hay những vật dụng trang bị cho lính Mỹ: nón sắt, ca M để đựng nước làm cơm nguội; thùng nhôm liên tục nấu gạo, và những dụng cụ nấu nướng. Không chỉ chế tạo ra những sản phẩm sinh hoạt, ông Nguyễn Văn Kiên, ở T. Tài, sinh năm 1939, ở Bình Lợi, xã Phú

An còn ch t o c v t d ng cá nhân: l y rái tai, nhíp, gi a móng tay...

Tr i qua th i gian, nh ng k v t th i chi n y v n luôn t n t i “s c s ng” mãnh li t, c kh ng nh qua giá tr l ch s n ch a bên trong. Nh ng k v t ó tr thành chi c c u n i gi a quá kh – hi n t i – t ng lai, giúp l u gi và kh i d y ni m t hào v truy n th ng u tranh cách m ng anh d ng c a dân t c, ng th i c ng nh c nh chúng ta ph i bi t tr n g l ch s và hi u c giá tr c a “hòa bình, c l p” phát huy vào s nghi p xây d ng t n c hi n nay.

Vùng Tam Giác S t n m x a nay ã khoác trên mình m t b áo m i, di n m o i thay theo chi u h ng phát tri n, ang v n mình tr i d y cùng c n c trên b c ng công nghi p hóa, hi n i hóa. Và truy n th ng u tranh cách m ng anh d ng c a c dân vùng a o v n ngày ngày c các th h hun úc, gi gìn và phát huy. a o Tam Giác S t tr thành m t “ a ch ”, là bi u t ng t hào c a nhân dân ba xã An Tây, An i n và Phú An. Vi c u t th c hi n công trình trùng tu, tôn t o di tích a o Tam Giác S t có ý ngh a thi t th c, áp ng nguy n v ng c a qu n chúng nhân dân. Trong t ng lai không xa, khu di tích a o Tam Giác S t s tr thành n i giáo d c truy n th ng l ch s cách m ng, m t a i m tham quan du l ch “l ch s ”, v ngu n c a nhân dân trong và ngoài t nh./.

P.T.M